

Phụ lục V
THỐNG KÊ KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ CHO CÔNG AN PHƯỜNG
(Do nguồn kinh phí địa phương bảo đảm)

(Kèm theo Đề án xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị, giai đoạn 2023 - 2030)

1. Công an phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2023)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	15	12	15.000.000	180.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	3	15	12	3.300.000	39.600.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	8	15	7	950.000	6.650.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	2	7	5	4.000.000	20.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							397.200.000	

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)

2. Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2024)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	4	15	11	15.000.000	165.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	

7	Bàn ghế làm việc	Bộ	4	15	11	3.300.000	36.300.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	11	15	4	950.000	3.800.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	3	7	4	4.000.000	16.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							372.050.000	

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Công an phường Na Lay, thị xã Mường Lay (triển khai năm 2024)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	5	15	10	15.000.000	150.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	1	7	6	10.000.000	60.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	5	15	10	3.300.000	33.000.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	8	15	7	950.000	6.650.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	7	7	0	4.000.000	0	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							350.600.000	

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)

4. Công an phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2025)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	5	15	10	15.000.000	150.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	

6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	5	8	3	1.000.000	3.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	5	15	10	3.300.000	33.000.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	6	15	9	950.000	8.550.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	4	7	3	4.000.000	12.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							349.500.000	

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)

5. Công an phường Sông Đà, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2025)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	15	12	15.000.000	180.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	4	15	11	3.300.000	36.300.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	0	15	15	950.000	14.250.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	4	7	3	4.000.000	12.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							393.500.000	

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)

6. Công an phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2026)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	15	12	15.000.000	180.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	

5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	2	8	6	1.000.000	6.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	3	15	12	3.300.000	39.600.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	11	15	4	950.000	3.800.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	3	7	4	4.000.000	16.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							388.350.000	

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

7. Công an phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2027)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	15	12	15.000.000	180.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	2	7	5	10.000.000	50.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	3	15	12	3.300.000	39.600.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	12	15	3	950.000	2.850.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	7	7	0	4.000.000	0	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							373.400.000	

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

8. Công an phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2028)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	4	15	11	15.000.000	165.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	

4	Máy in	Cái	3	7	4	10.000.000	40.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	4	15	11	3.300.000	36.300.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	6	15	9	950.000	8.550.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	6	7	1	4.000.000	4.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	7	15	8	1.400.000	11.200.000	
Tổng							345.000.000	

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi năm triệu đồng)

9. Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ (triển khai năm 2029)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực lực hiện có	Tiêu chuẩn, định mức	Dự kiến nhu cầu đầu tư, trang bị đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Đơn giá (đồng)	Tiền đầu tư, trang bị	Ghi chú
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	4	15	11	15.000.000	165.000.000	
2	Máy photocopy	Cái	0	1	1	60.000.000	60.000.000	
3	Máy hủy tài liệu	Cái	0	3	3	1.650.000	4.950.000	
4	Máy in	Cái	4	7	3	10.000.000	30.000.000	
5	Máy fax	Cái	0	1	1	7.000.000	7.000.000	
6	Giá hồ sơ nghiệp vụ	Chiếc	0	8	8	1.000.000	8.000.000	
7	Bàn ghế làm việc	Bộ	3	15	12	3.300.000	39.600.000	
8	Bàn ghế Hội trường (ghế)	Cái	11	15	4	950.000	3.800.000	
9	Tủ tài liệu	Cái	3	7	4	4.000.000	16.000.000	
11	Giường cá nhân	Cái	0	15	15	1.400.000	21.000.000	
Tổng							355.350.000	

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng 09 Công an phường: 3.324.950.000đ (Ba tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)